TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2023/QĐST-HNGĐ	*Ia Grai, ngày 15 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 141/2023/TLST – HNGĐ , ngày 15 tháng 8 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người yêu cầu tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Ngọc V; địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện I, tỉnh G.

- Bà Phạm Thị L; địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện I, tỉnh G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phạm Ngọc V và bà Phạm Thị L đã thật sự tự nguyện ly hôn.

[2] Ông Phạm Ngọc V và bà Phạm Thị L không yêu cầu giải quyết về con chung vì các con chung đã thành niên và có đủ khả năng lao động, về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản. Sự thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Ngọc V và bà Phạm Thị L tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phạm Ngọc V và bà Phạm Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết vì các con chung đã trưởng thành và có đủ khả năng lao động.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Phạm Ngọc V và bà

Phạm Thị L thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về nghĩa vụ chịu lệ phí sơ thẩm: Ông Phạm Ngọc V và bà Phạm Thị L thỏa thuận bà Phạm Thị L chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0009003 ngày 15/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I, tỉnh G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện I;
- Chi cục THADS huyện I;
- UBND xã Ia H;
- UBND xã Â, huyện H, tỉnh B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Vũ